

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1078/2026/HS-ST
Ngày: 29 – 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đinh Thị Tuyết Mai
- Bà Phạm Thị Ngọc Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang – Thư ký **Tòa án nhân dân Khu vực 2** - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Mùi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 678/2026/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1146/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp D, xã V, tỉnh Tây Ninh**; nơi thường trú: **Số A B, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông **Lê Văn L1** và bà **Hồ Thị T**; bị cáo là thứ ba trong gia đình có 03 chị em; có vợ là **Nguyễn Thị Mộng T1**, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2025 – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Phan Văn H**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: **Số C, Khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 35 phút, ngày 20/09/2025, **Lê Văn L** điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số: 85E1-119.82 tới trước địa chỉ **số A Tỉnh lộ 43, phường**

T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Phan Văn H (sinh năm 1986) đang ngồi ở ven đường, trên tay cầm một chiếc điện thoại OPPO A57 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lành đi qua Hóa một đoạn rồi quay đầu xe lại chạy ngược chiều dừng sát nơi H đang ngồi và nói “Anh ơi cho em mượn điện thoại để điện cho người quen”, L đọc số điện thoại của mình để anh H bấm giúp sau đó anh H đưa điện thoại cho L. L dùng tay trái cầm lấy chiếc điện thoại rồi giả vờ đưa lên tai nghe sau đó bất ngờ tăng ga tẩu thoát bỏ về hướng khu vực Cầu Ông B. Khi thấy L bỏ chạy, anh H dùng hai tay bám vào cản đuôi xe của L đồng thời truy hô “Cướp, cướp” do L tiếp tục tăng ga bỏ chạy nên anh H bị kéo lê một đoạn sau đó bị ngã xuống đường, L điều khiển xe tẩu thoát. Anh Phan Văn H được một người dân qua đường là Nguyễn Công Đ hỗ trợ đưa vào bệnh viện cấp cứu.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, L điều khiển xe về phòng trọ tại địa chỉ 1 B, Khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L kiểm tra tài sản chiếm đoạt được là một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen phía sau ốp lưng điện thoại có số tiền 3.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 21/9/2025, L thử mở mặt khóa điện thoại OPPO trên thì mở được, do không biết chữ nên L qua gặp Đỗ Khoa Hồ P là người làm chung công ty với L ở cùng dãy trọ để nhờ xóa mặt khóa điện thoại. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 22/9/2025 do điện thoại bị hư nên L mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại “Thành Đạt” địa chỉ: 6 khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Trần Quốc T2 làm chủ để sửa chữa. Khi L quay lại phòng trọ để nghỉ ngơi thì Cơ quan công an tiến hành mời về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, L khai nhận số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt được đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 22/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường T, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 4G màu đen dung lượng 64Gb, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt có trị giá 1.837.500 đồng.

Đối với thương tích của anh Phan Văn H, anh H không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tích.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSKV2 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025), xử phạt bị cáo: **Lê Văn L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại anh **Phan Văn H** vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bị hại, việc vắng mặt của anh **H** không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Xét trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định:

Vào lúc 23 giờ 35 phút ngày 20/09/2025, tại địa chỉ **số A Tỉnh lộ 43, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Lê Văn L** đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số: 85E1-119.82 nhanh chóng chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A57 có trị giá 1.837.500 đồng; phía sau lưng điện thoại có 3.000.000 đồng của anh **Phan Văn H**, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.837.500 đồng, sau đó bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng

thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền để sử dụng cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Bị cáo **L** đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ mượn điện thoại của bị hại, sau khi nhận được tài sản thì bất ngờ dùng xe máy tăng ga bỏ chạy, nhanh chóng tẩu thoát, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo :

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo **Lê Văn L** đã tự nguyện nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, đồng thời bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình anh **Phan Văn H** để khắc phục hậu quả, anh **H** không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 quần thun lưng màu đen có chữ “EAGLE”; 01 áo thun màu xanh, trên túi có chữ “M”; 01 đôi dép kẹp màu đen và 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ “FILA”. Xét thấy các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và các tài sản này không còn giá trị sử dụng đáng kể, nên cần tịch thu, tiêu hủy

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Nouvo SX biển số: 85E1 – 119.82 do **Nguyễn Văn Thành L2** đứng tên, hiện đã bán lại cho **Lê Văn L** nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án do đó trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

- Đối với 01 USB bên trong có chứa 03 đoạn video ghi nhận nội dung vụ việc **Lê Văn L** đến **cửa hàng Đ1** để sửa chữa. Xét đây là dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án;

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn L** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô hiệu Nouvo SX biển số: 85E1 – 119.82.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 quần thun lưng màu đen có chữ EAGLE;

+ 01 áo thun màu xanh trên túi có chữ “M”;

+ 01 đôi dép kẹp màu đen;

+ 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ “FILA”.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A57 màu đen đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSKV2 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh và Phiếu nhập kho số PNK26/2-567 của Thi hành **án dân sự Thành phố H**).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Bị cáo **Lê Văn L** nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo ;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu